

THÔNG BÁO

Về việc triển khai, thực hiện Quy định giá dịch vụ thoát nước đô thị và Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Cà Mau Quy định giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2022 – 2030 và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau thông báo đến Quý khách hàng sử dụng nước một số nội dung sau:

1. Giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Công ty triển khai, thực hiện áp khung giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Cà Mau (gửi kèm theo Quyết định). Thời gian thực hiện từ năm 2025 đến năm 2026.

2. Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Công ty triển khai, thực hiện giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh Cà Mau. Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2025, cụ thể:

Số TT	Đối tượng, mục đích sử dụng	Lượng nước sạch sử dụng/tháng hạn mức	Đơn giá (đồng/m ³)
1	Nước sinh hoạt các hộ dân cư tại thành phố Cà Mau (hộ/tháng)	Từ 1m ³ đến 10m ³ đầu	6.600
		Trên 10m ³ – 20m ³ tiếp theo	8.200
		Trên 20m ³ – 30m ³ tiếp theo	9.800
		Trên 30m ³	11.500
2	Nước sinh hoạt các hộ dân cư tại các huyện (hộ/tháng)	Từ 1m ³ – 10m ³ đầu	6.500
		Trên 10m ³ – 20m ³ tiếp theo	7.900
		Trên 20m ³ – 30m ³ tiếp theo	9.400
		Trên 30m ³	11.300

Số TT	Đối tượng, mục đích sử dụng	Lượng nước sạch sử dụng/tháng hạn mức	Đơn giá (đồng/m ³)
3	Nước sinh hoạt các hộ nghèo (hộ/tháng)	Từ 1m ³ – 10m ³ đầu	5.400
		Trên 10m ³ tiếp theo	7.900
4	Nước sinh hoạt cơ quan hành chính, sự nghiệp (bao gồm cả trường học, bệnh viện), phục vụ mục đích công cộng	Theo thực tế sử dụng	9.800
5	Hoạt động sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	12.300
6	Kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	14.800

(Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)


Để thực hiện tốt Quy định về giá dịch vụ thoát nước đô thị và giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Quyết định của UBND tỉnh Cà Mau, Công ty xin thông báo đến Quý Khách hàng được biết.

Trong quá trình triển khai, thực hiện trường hợp có vướng mắc, Quý khách hàng liên hệ trực tiếp qua số điện thoại 02903 836360 để Công ty giải đáp kịp thời.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý khách hàng!

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Cà Mau (báo cáo);
- Sở Tài chính Cà Mau;
- Sở Xây dựng Cà Mau;
- HDQT, BKS; BDH Cty;
- UBND Tp. Cà Mau;
- UBND các huyện: Cái Nước, Đầm Dơi, Phú Tân, Năm Căn, Ngọc Hiển, Thới Bình, U Minh, Trần Văn Thời, Sông Đốc;
- Thông báo: Đài phát thanh TP. Cà Mau, Báo Cà Mau và các huyện;
- Các bộ phận, đơn vị trực thuộc (thực hiện);
- Đăng Webiste Công ty;
- Lưu: VT, P.KHKD, iO.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Phước Tài

Số: *15* /2022/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày *16* tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định giá dịch vụ thoát nước đô thị
trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2022 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*
- Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*
- Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*
- Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;*
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 581/TTr-SXD ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Công văn số 1156/SXD-QHĐT ngày 26/4/2022; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1376/VP-XD ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Công văn số 1691/VP-XD ngày 13 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2022 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (gọi chung là hộ thoát nước) có hoạt động xả nước thải vào hệ thống thoát nước đô thị được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2022 - 2030

1. Đối với thành phố Cà Mau (giá chưa bao gồm thuế VAT):

Đơn vị tính: Đồng/m³ nước sạch

TT	Đối tượng	Năm 2022	Năm 2023 - 2024	Năm 2025 - 2026	Năm 2027 - 2028	Năm 2029 - 2030
01	Hộ gia đình, cơ quan hành chính	950	1.200	1.400	1.650	1.800
02	Cơ sở kinh doanh dịch vụ	1.425	1.800	2.100	2.475	2.700
03	Cơ sở sản xuất	1.900	2.400	2.800	3.300	3.600

2. Đối với 09 đô thị còn lại (gồm: Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn; thị trấn Sông Đốc và thị trấn Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời; thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình; thị trấn U Minh, huyện U Minh; thị trấn Dầm Dơi, huyện Dầm Dơi; thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước; thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển):

Mức thu tiền dịch vụ thoát nước áp dụng bằng với mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Phương thức thu và quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ thoát nước

1. Phương thức thu:

a) Đối với các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau: Căn cứ khối lượng nước sạch tiêu thụ hàng tháng và mức giá dịch vụ thoát nước quy định tại Điều 2, Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước thông qua hóa đơn tiền nước hàng tháng.

b) Đối với các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng phương án thu tiền dịch vụ với định mức xả thải được xác định căn cứ theo lượng nước sạch tiêu thụ bình quân là

4m³/người/tháng hoặc căn cứ vào quy mô hoạt động, kinh doanh, dịch vụ hoặc giấy phép khai thác nước mặt, nước dưới đất do tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự khai và thẩm định của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn. Giao Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước theo định mức nước sử dụng hàng tháng đối với các đối tượng này.

c) Hộ thoát nước đã thanh toán tiền dịch vụ thoát nước thì không phải trả phí bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

2. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước:

Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau được trích để lại 5% trên tổng số thu thực tế; Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn được trích để lại 20% trên tổng số thu theo thực tế để chi trả chi phí dịch vụ đi thu và thực hiện các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có), phần còn lại nộp vào ngân sách nhà nước để sử dụng cho các mục đích quy định tại Điều 44 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

Điều 4. Đối tượng miễn thu tiền dịch vụ thoát nước

Hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thì được miễn thu tiền dịch vụ thoát nước theo Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ thoát nước tại Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn thu giá dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (đơn vị chủ sở hữu hệ thống thoát nước đô thị theo phân cấp): Trên cơ sở giá dịch vụ thoát nước và định mức, đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị ban hành, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu khối lượng thực hiện của đơn vị thực hiện công tác thoát nước trên địa bàn làm cơ sở thanh toán chi phí và định kỳ báo cáo Sở Xây dựng theo dõi, quản lý.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Phg01), KT, TH, NN-TN;
- Lưu: VT.KL16/5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

Số: 13 /2023/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Thực hiện Kết luận số 228-KL/TU ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án điều chỉnh giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Công văn số 86/HĐND-TT ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giá nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 86/TTr-STC ngày 12 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, áp dụng đối với Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau, Trung tâm nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn.

2. Đối tượng áp dụng: Đơn vị cấp nước sạch sinh hoạt và khách hàng sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Giá nước sạch sinh hoạt của các đơn vị cung cấp cụ thể như sau

1. Giá nước sạch sinh hoạt do Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau cung cấp:

1.1. Giá nước sạch sinh hoạt bình quân 8.200 đồng/m³.

1.2. Giá nước sạch sinh hoạt theo từng bậc thang đối với nhóm khách hàng như sau:

Số TT	Đối tượng, mục đích sử dụng	Lượng nước sạch sử dụng/tháng hạn mức	Từ tháng 6/2023	Năm 2024	Năm 2025 trở về sau
1	Nước sinh hoạt các hộ dân cư tại thành phố Cà Mau (hộ/tháng)	Từ 1m ³ đến 10m ³ đầu	6.000	6.000	6.600
		Trên 10m ³ - 20m ³ tiếp theo	7.450	7.450	8.200
		Trên 20m ³ - 30m ³ tiếp theo	8.250	8.250	9.800
		Trên 30m ³	9.100	9.100	11.500
2	Nước sinh hoạt các hộ dân cư tại các huyện (hộ/tháng)	Từ 1m ³ - 10m ³ đầu	5.900	5.900	6.500
		Trên 10m ³ - 20m ³ tiếp theo	7.150	7.150	7.900
		Trên 20m ³ - 30m ³ tiếp theo	7.900	7.900	9.400
		Trên 30m ³	8.850	8.850	11.300
3	Nước sinh hoạt các hộ nghèo (hộ/tháng)	Từ 1m ³ - 10m ³ đầu	4.900	4.900	5.400
		Trên 10m ³ tiếp theo	7.150	7.150	7.900
4	Nước sinh hoạt cơ quan hành chính, sự nghiệp (bao gồm cả trường học, bệnh viện), phục vụ mục đích công cộng	Theo thực tế sử dụng	8.900	8.900	9.800
5	Hoạt động sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	11.150	11.150	12.300
6	Kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	12.400	12.400	14.800

(Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

2. Giá nước sạch sinh hoạt do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn cung cấp:

2.1. Giá nước sạch sinh hoạt bình quân 7.800 đồng/m³.

2.2. Giá nước sạch sinh hoạt theo từng bậc thang đối với nhóm khách hàng như sau:

Số TT	Đối tượng, mục đích sử dụng	Lượng nước sạch sử dụng/tháng hạn mức	Từ tháng 6/2023	Năm 2024	Năm 2025 trở về sau
1	Nước sinh hoạt các hộ dân cư (hộ/tháng)	Từ 1m ³ đến 10m ³ đầu	5.750	5.750	6.200
		Trên 10m ³ - 20m ³ tiếp theo	7.100	7.100	7.800
		Trên 20m ³ - 30m ³ tiếp theo	7.900	7.900	9.400
		Trên 30m ³	8.650	8.650	10.900
2	Nước sinh hoạt các hộ nghèo (hộ/tháng)	Từ 1m ³ đến 10m ³ đầu	4.750	4.750	5.100
		Trên 10m ³ tiếp theo	6.950	6.950	7.500
3	Nước sinh hoạt cơ quan hành chính, sự nghiệp (bao gồm cả trường học, bệnh viện), phục vụ mục đích công cộng	Theo thực tế sử dụng	8.700	8.700	9.400
4	Hoạt động sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	10.850	10.850	11.700
5	Kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	12.000	12.000	14.000

(Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

2. Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các sở, ngành liên

quan thường xuyên kiểm tra việc thực hiện giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau, Giám đốc Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL, b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; TH (Th), M.A198/5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi